

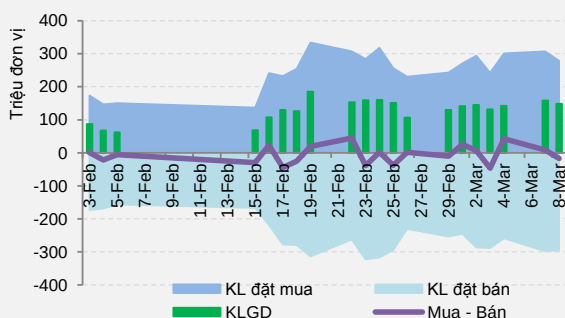
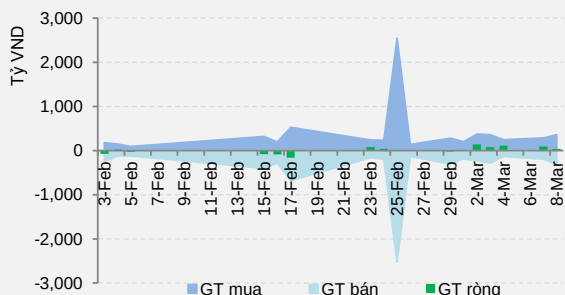
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/3/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	574.71	79.12
% Thay đổi	↓ -0.26%	↓ -0.77%
KLGD (CP)	148,501,530	54,265,666
GTGD (tỷ đồng)	2,598.69	588.02
Tổng cung (CP)	295,730,340	90,654,400
Tổng cầu (CP)	278,589,410	81,470,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,909,300	2,808,220
KL mua (CP)	11,617,690	1,887,700
GTmua (tỷ đồng)	357.23	26.52
GT bán (tỷ đồng)	317.71	47.32
GT ròng (tỷ đồng)	39.51	(20.80)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.19%	10.4	2.0	2.6%
Công nghiệp	↑ 0.48%	11.5	1.8	17.6%
Dầu khí	↓ -0.87%	5.4	0.7	7.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.60%	17.9	3.2	4.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.09%	18.8	2.3	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.15%	14.2	5.1	17.2%
Ngân hàng	↓ -0.59%	14.3	1.6	4.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.89%	11.0	1.8	22.2%
Tài chính	↑ 0.10%	18.0	2.4	18.2%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.70%	10.4	2.0	4.1%
VN - Index	↓ -0.26%	13.0	2.8	81.9%
HNX - Index	↓ -0.77%	10.6	1.7	18.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Đà tăng của thị trường có dấu hiệu chững lại khi tiệm cận vùng kháng cự trung hạn. Áp lực bán ra có dấu hiệu tăng dần trong 2 phiên gần đây trong bối cảnh thiếu những thông tin hỗ trợ đủ sức nặng giúp thị trường bật qua vùng kháng cự hiện tại. Tuy vậy dòng tiền vẫn được duy trì khá tốt và nhóm cổ phiếu Bluechips chủ yếu điều chỉnh trong biên độ hẹp khiến khả năng giảm mạnh của thị trường trong những phiên tới là không cao. Nhiều khả năng thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh nhẹ trong phiên tới, vùng hỗ trợ gần nhất là 568-573 điểm với VN-Index và 78-79 điểm với HNX-Index.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi tiếp tục đưa ra khuyến nghị nắm giữ. Tuy nhiên nhà đầu tư có thể cân nhắc cơ cấu lại danh mục đầu tư trong những nhịp điều chỉnh của thị trường, lựa chọn những mã thu hút được dòng tiền.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Đà tăng của VN-Index chững lại với phiên giảm nhẹ 0,26%, chốt phiên ở 574,71 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm 8,4% so với phiên trước, đạt trên 141,4 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.658 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí sau khi tăng khá tốt đầu phiên đã suy yếu khá nhiều trong phiên chiều, tạo áp lực nhất định lên chỉ số: GAS (-1.200), PVD (-500), PXS (+100), PGD (+200).

Nhóm cổ phiếu thép là điểm sáng của thị trường: HPG (+1.100), HSG (+1.000), TLH, NKG tăng trần.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh nhẹ: BID (-100), CTG (-100), VCB (-200), STB (-100), MBB đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch thiếu tích cực với 19 mã giảm, 7 mã tăng và 4 mã đứng giá: BVH (-500), FPT (-600), SBT (-900), MSN (+500), VIC (+600), VNM và NT2 đứng giá.

HNX-Index:

Sắc đỏ cũng chiếm ưu thế trên HNX-Index. Chốt phiên, HNX-Index giảm 0,76%, xuống còn 79,12 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm hơn 12% so với phiên trước tuy nhiên vẫn đạt trên 50,2 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 588 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí suy yếu khá nhiều so với thời điểm đầu phiên giao dịch nhưng vẫn giữ vững mốc tham chiếu: PLC (+100), PVB (+400), PVC và PVS đứng giá.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/3/2016

Nhóm cổ phiếu bất động sản phân hóa: CEO (-300), SCR (-100), HUT (+300), VCG (+100).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng linh xình quanh mức tham chiếu: BVS (-100), KLS (-100), TIG và SHS đứng giá, VND (+200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 cũng giao dịch ko mấy khả quan với 15 mã giảm, 8 mã tăng và 7 mã đứng giá. Đáng chú ý khi ACB bất ngờ giảm 800 đồng, chốt phiên ở mức giá 19.000 đồng/cp.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại duy trì trạng thái mua ròng nhưng giá trị mua ròng đã giảm hơn nửa so với phiên trước, chỉ đạt trên 39,5 tỷ đồng. MBB tiếp tục dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 580 nghìn đơn vị. PPC, VCB, VIC và CTG cũng được mua ròng nhẹ hơn 300 nghìn đơn vị mỗi mã. Chiều ngược lại, HAG dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 1,54 triệu đơn vị. HPG cũng bị bán ròng trên 1,1 triệu đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại quay trở lại bán ròng gần 21 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 1,1 triệu đơn vị. VND cũng bị bán ròng trên 273 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, khối ngoại chủ yếu mua ròng VGS với khối lượng 147 nghìn đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Áp lực chốt lời tiếp tục diễn ra khiến chỉ số quay đầu giảm điểm. Thanh khoản duy trì ở mức khá cao, gần tương đương với phiên giao dịch trước. Một số chỉ báo như RSI, Stochastic Oscillators hiện đã ở trong vùng quá mua khá lâu và rủi ro điều chỉnh thêm có thể xuất hiện. Theo quan điểm của chúng tôi, chỉ số có thể tích lũy quanh vùng này với thanh khoản giảm đôi chút trước khi chinh phục lại ngưỡng cản trên 580-581 điểm. Vùng hỗ trợ gần tiếp tục được chúng tôi đặt trong khoảng 568-573 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số điều chỉnh giảm trước áp lực bán từ nhiều nhà đầu tư ngắn hạn. Một số chỉ báo như RSI, Stochastic Oscillators cũng có xu hướng điều chỉnh nhẹ khi rơi khỏi vùng overbought. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, nếu như vùng 78-79 điểm tiếp tục được giữ vững, chỉ số sẽ nhanh chóng tăng điểm trở lại và tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn.

**TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG****Giá vàng SJC tăng chậm hơn thị trường thế giới**

Sáng nay, giá vàng SJC tăng từ 50.000-100.000 đồng mỗi lượng so với chốt phiên trước, tuy nhiên mức điều chỉnh này chậm hơn nhiều so với diễn biến từ thị trường thế giới.

Tỷ giá trung tâm nhích nhẹ

Ngân hàng Nhà nước vừa niêm yết tỷ giá trung tâm của VND với USD, áp dụng cho ngày 8/3/2016 ở mức 21.878 đồng, tăng 5 đồng so với hôm qua.

TIN TỨC NGÀNH**Dầu lên mức cao nhất trong năm 2016**

Theo đó, hợp đồng dầu WTI leo dốc 1.98 USD (tương ứng 5.5%) lên 37.90 USD/thùng, mức cao nhất trong năm 2016. Hợp đồng dầu Brent tăng 2.12 USD (tương ứng 5.5%) lên 40.84 USD/thùng, mức cao nhất kể từ đầu tháng 12/2015.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**S&P vượt ngưỡng 2,000**

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones tiến 67.18 điểm (tương ứng 0.4%) lên 17,073.95 điểm và chỉ số S&P 500 tăng 1.77 điểm (tương ứng 0.09%) lên 2,001.76 điểm. Trong khi đó, chỉ số Nasdaq Composite lùi 8.77 điểm (tương ứng 0.19%) xuống 4,708.25 điểm.

Giá vàng lên sát mức cao nhất 13 tháng

Giá vàng lên sát mức cao nhất 13 tháng khi USD đi xuống trong khi lợi nhuận doanh nghiệp không tốt làm giảm đồn đoán Fed sẽ nâng lãi suất. Giá vàng giao ngay tăng 0,6% lên 1.266,7 USD/ounce

USD giảm giá sau bình luận của quan chức Fed

Chốt phiên, euro tăng 0,1% so với USD lên 1,1016 USD/EUR, trong khi USD giảm 0,3% so với yên xuống 113,39 JPY/USD. Chỉ số Đôla Wall Street Journal, theo dõi USD với 16 đồng tiền trong giỏ tiền tệ, giảm 0,3% xuống 88,63 điểm.

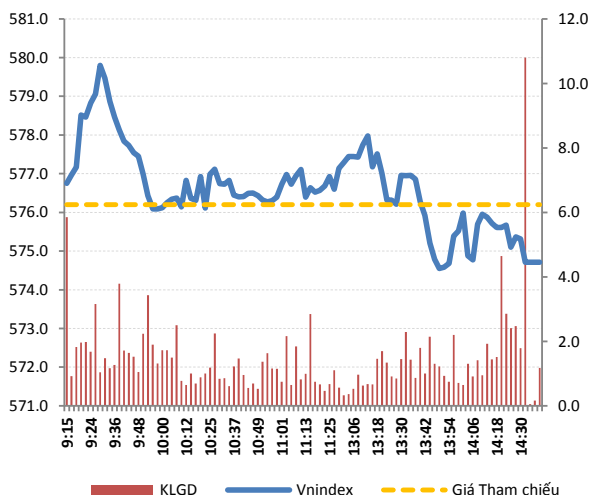
**CẬP NHẬT THÔNG TIN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT**

KẾT QUẢ KINH DOANH	
GAS: Kế hoạch 2016 lãi giảm 17%	Theo đó, GAS đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với doanh thu 54,751 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 7,085 tỷ đồng và cổ tức 30%. Kế hoạch này được xây dựng trên cơ sở giá dầu thô là 60 USD/thùng.
COM: Lãi quý IV vẫn tăng 45%	Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu công bố báo cáo tài chính quý IV/2015 với 942,5 tỷ đồng doanh thu thuần và 20,25 tỷ đồng LNST.
SPH: Lãi 5,5 tỷ đồng năm 2015	Cụ thể, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2015 đạt 422,7 tỷ đồng, lãi sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015 đạt 5,5 tỷ đồng tăng 7,8% so với năm 2014.
VSH: Lãi ròng quý IV giảm 87,2% so với cùng kỳ	Trong quý, doanh thu thuần của VSH đạt 104,5 tỷ đồng, bằng 30,3% so với cùng kỳ. Lãi ròng của VSH đạt 33,9 tỷ đồng, giảm tới 87,2% so với cùng kỳ.
KSB: Năm 2015 lãi 125,44 tỷ đồng	Kết thúc năm 2015 doanh thu thuần của KSB đạt 737,74 tỷ đồng, tăng 18,22%. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 của KSB đạt 125,44 tỷ đồng. EPS tương ứng 4.445 đồng.
SPD: Năm 2015 lãi sau thuế đạt 6,7 tỷ đồng	Trong năm 2015, doanh thu thuần đạt 1.315,2 tỷ đồng giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2014, lợi nhuận sau thuế đạt 6,7 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2014.
KHP: lãi quý IV gấp 2,3 lần so với cùng kỳ	Tính riêng trong quý IV doanh thu thuần của KHP ở mức 811,15 tỷ đồng, tăng 17,33% so với cùng kỳ, lãi ròng 38,7 tỷ đồng.
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	
FLC đầu tư 15 tỷ đồng vào công ty ngành đồ uống	Theo đó, CTCP Tập đoàn FLC sẽ đóng góp 15 tỷ đồng, tương ứng với 50% vốn điều lệ của Công ty TNHH Sản xuất đồ uống FLC.
TIN TỨC KHÁC	
DXP: dự kiến trả cổ tức 50%	Theo đó, HĐQT của DXP thống nhất thông qua trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 50% Tổng khối lượng cổ phiếu phát hành dự kiến gần 3,94 triệu cổ phiếu.

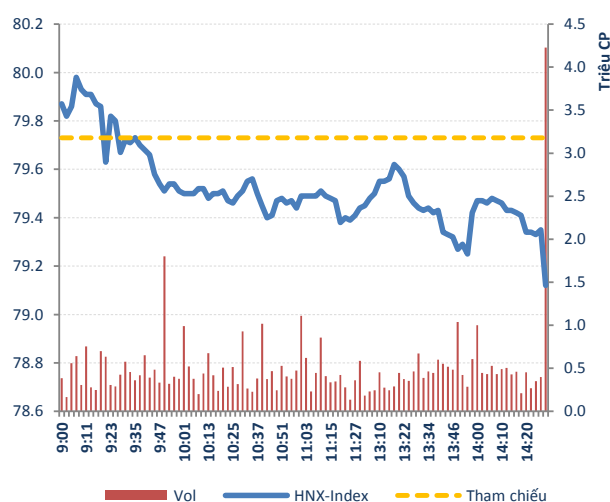


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

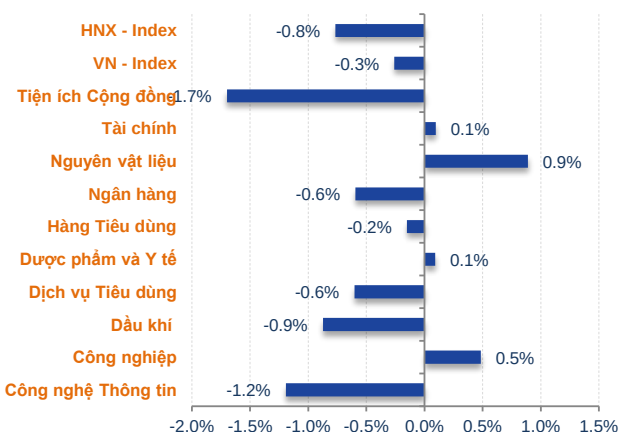
KLGD và VN-Index trong phiên



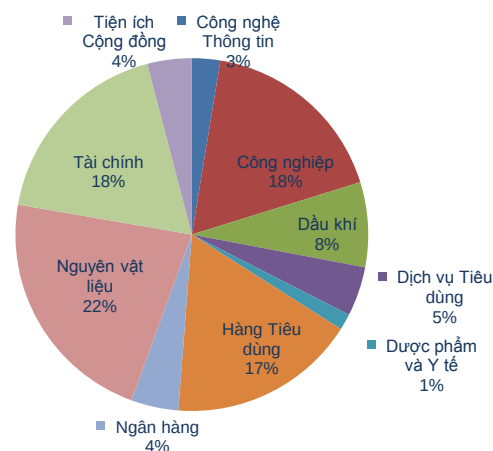
KLGD và HNX-Index trong phiên



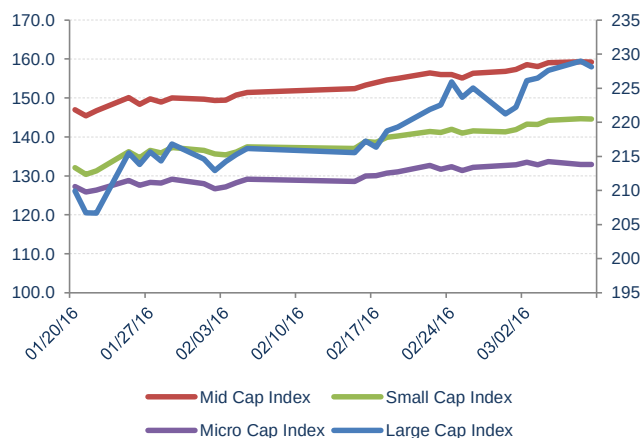
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



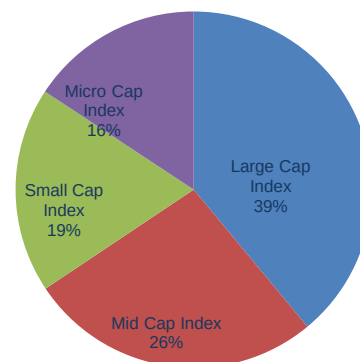
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	580,720	HAG	1,578,590	1	VGS	147,000	PVS	1,173,600
2	PPC	396,740	HPG	1,124,540	2	BAM	106,000	VND	273,100
3	VCB	396,000	DXG	302,140	3	SCR	100,000	KSQ	50,000
4	VIC	336,210	BID	244,320	4	VCG	72,800	BSC	46,000
5	CTG	300,270	DRC	196,880	5	KHL	60,000	NET	36,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VHG	5.3	5.5	↑ 3.77%	10,845,160	PVS	16.8	16.8	→ 0.00%	5,192,215
DLG	6.4	6.8	↑ 6.25%	9,830,150	SHB	6.7	6.7	→ 0.00%	3,833,700
HPG	27.8	28.9	↑ 3.96%	6,767,430	SCR	9.7	9.6	↓ -1.03%	3,537,477
BHS	18.8	17.8	↓ -5.32%	5,690,490	VND	11.7	11.9	↑ 1.71%	2,554,058
FLC	6.7	6.6	↓ -1.49%	5,604,290	DPS	8.9	8.9	→ 0.00%	2,167,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%	ECI	13.1	14.5	1.4	↑ 10.69%
AMD	10.1	10.8	0.7	↑ 6.93%	MKV	11.4	12.6	1.2	↑ 10.53%
CYC	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%	NET	39.0	42.9	3.9	↑ 10.00%
STT	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%	MCC	14.0	15.4	1.4	↑ 10.00%
PHR	19.1	20.4	1.3	↑ 6.81%	SAF	52.0	57.2	5.2	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%	SDN	33.0	29.7	-3.3	↓ -10.00%
VLF	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%	QNC	7.1	6.4	-0.7	↓ -9.86%
BCG	17.3	16.1	-1.2	↓ -6.94%	DAC	7.3	6.6	-0.7	↓ -9.59%
SVT	17.3	16.1	-1.2	↓ -6.94%	DLR	12.6	11.4	-1.2	↓ -9.52%
TSC	15.0	14.0	-1.0	↓ -6.67%	TPH	9.6	8.7	-0.9	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	10,845,160	5.4%	675	8.1	0.5
DLG	9,830,150	4.9%	570	11.9	0.6
HPG	6,767,430	26.5%	4,758	6.1	1.5
BHS	5,690,490	11.7%	2,257	7.9	1.1
FLC	5,604,290	17.8%	1,806	3.7	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	5,192,215	14.1%	3,338	5.0	0.7
SHB	3,833,700	7.5%	856	7.8	0.6
SCR	3,537,477	6.6%	1,008	9.5	0.7
VND	2,554,058	9.6%	1,173	10.1	1.0
DPS	2,167,800	10.4%	1,136	7.8	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	↑ 8.3%	-18.1%	(804)	-	0.3
AMD	↑ 6.9%	7.1%	807	13.4	0.9
CYC	↑ 6.9%	-36.0%	(3,480)	-	0.4
STT	↑ 6.9%	-43.4%	(2,390)	-	0.7
PHR	↑ 6.8%	9.5%	2,681	7.6	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ECI	↑ 10.7%	10.2%	1,659	8.7	0.8
MKV	↑ 10.5%	5.2%	525	24.0	1.2
NET	↑ 10.0%	33.6%	5,395	8.0	2.4
MCC	↑ 10.0%	13.6%	1,686	9.1	1.2
SAF	↑ 10.0%	27.1%	4,487	12.7	3.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	580,720	12.7%	1,905	7.8	1.0
PPC	396,740	8.2%	1,476	12.5	1.0
VCB	396,000	11.9%	1,994	20.9	2.4
VIC	336,210	4.0%	629	73.7	3.8
CTG	300,270	10.3%	1,530	11.6	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGS	147,000	8.9%	1,275	5.5	0.5
BAM	106,000	-1.4%	(166)	-	0.1
SCR	100,000	6.6%	1,008	9.5	0.7
VCG	72,800	4.9%	726	14.2	0.8
KHL	60,000	0.4%	45	44.6	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	157,218	38.3%	6,477	20.2	7.6
VCB	110,865	11.9%	1,994	20.9	2.4
GAS	92,223	21.6%	4,504	10.7	2.2
VIC	90,009	4.0%	629	73.7	3.8
CTG	65,904	10.3%	1,530	11.6	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,029	8.2%	1,146	16.6	1.3
SQC	8,691	-10.7%	(1,136)	-	8.9
PHP	7,520	9.7%	1,170	19.7	2.0
PVS	7,505	14.1%	3,338	5.0	0.7
SHB	6,352	7.5%	856	7.8	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VLF	2.79	-192.5%	(6,195)	-	10.9
BVH	2.32	8.8%	1,652	33.0	2.9
TLH	2.17	-17.6%	(2,017)	-	0.4
FLC	2.15	17.8%	1,806	3.7	0.6
BIC	2.08	7.7%	1,373	15.3	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	5.77	49.5%	4,098	2.6	0.9
SGH	3.94	8.3%	1,137	17.5	1.4
ACM	3.63	13.5%	959	5.4	0.5
V21	3.31	1.3%	295	22.0	0.4
HDO	3.21	-9.3%	(720)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
